TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 234/2019/HN-ST
Ngày: 17 - 10 - 2019
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI,TỈNH AN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Đức**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Hồng**

2. Ông **Lê Văn Xuyên**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Võ Thị Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:***

Bà **Đoàn Thụy Thùy Trang** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 552/2019/TLST-HN ngày 19 tháng 6năm 2019 về tranh chấp "**Ly hôn**" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 393/2019/QĐXXST-HN ngày 29 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị **Hồ Thị Như H** - Sinh năm 1998 (Có mặt)

Địa chỉ: Khóm TT, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn*: Anh **Lê Quốc K** – Sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp LP 2, xã LĐ B, huyện CM, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và tờ tự khai nguyên đơn chị Hồ Thị Như H trình bày, chị và anh K chung sống với nhau vào năm 2015, hôn nhân do hai người tự tìm hiểu và quyết định, nhưng không có đăng ký kết hôn. Sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh K sử dụng ma túy, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh K đánh chị nhiều lần. Vợ chồng không còn sống chung từ tháng 8/2018 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn anh K.

Về con chung: Chị H xác định vợ chồng có 01 con chung tên **Hồ Quốc V** – Sinh ngày 22/01/2016, hiện anh K đang nuôi. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Chị H xác định không có.

Về nợ chung: Chị H xác định không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

Bị đơn anh Lê Quốc K đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án xin ly hôn của chị H và được triệu tập hợp lệ để giải quyết, nhưng anh vắng mặt không lý do chính đáng nên không ghi nhận lời trình bày được.

Tại phiên tòa hôm nay chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Anh K đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa, nhưng anh vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới về việc giải quyết vụ án:

Không công nhận chị Hồ Thị Như H và anh Lê Quốc K là vợ chồng.

Về quan hệ con chung: Anh K được tiếp tục nuôi cháu Hồ Quốc V – Sinh ngày 22/01/2016, hiện đang sống với anh K. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về hình thức: Chị Hồ Thị Như H khởi kiện xin ly hôn Lê Quốc K có nơi cư trú ấp LP 2, xã LĐ B, huyện CM, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Anh Lê Quốc K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02, nhưng anh vắng mặt không lý do chính đáng. Căn cứ Điều 227, Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Lê Quốc K là có căn cứ.

[2]- Về nội dung: Chị Hồ Thị Như H và anh Lê Quốc K sống chung với nhau vào năm 2015, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị H trình bày do anh K sử dụng ma túy, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng không còn sống chung từ giữa năm 2018 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị H xin ly hôn anh K. Hội đồng xét xử xét thấy, chị H và anh K sống chung với nhau vào năm 2015, không đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, căn cứ Điều 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh K không được pháp luật thừa nhận và

bảo vệ. Từ cơ sở trên, không công nhận chị H và anh K là vợ chồng là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2.1]- Về quan hệ con chung: Chị H xác định có 01 con chung tên **Hồ Quốc V** – Sinh ngày 22/01/2016, hiện đang sống với anh K. Sau khi ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay cháu V đang sống chung với anh K đã ổn định, nếu thay đổi việc nuôi dưỡng sẽ làm ảnh hưởng đến tâm lý của cháu V. Do đó, để đảm bảo cho cháu V không bị xáo trộn tâm lý và phát triển bình thường, nên để cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp, nên yêu cầu của chị H không có cơ sở chấp nhận. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.2]- Về quan hệ tài sản chung: Chị H xác định không có. Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[2.3]- Về nợ chung: Ghi nhận chị H xác định không có nợ chung, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 28, 35, 39, 144, 147, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 14, 53, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị **Hồ Thị Như H** và anh **Lê Quốc K** là vợ chồng.

Về quan hệ con chung: Anh K được tiếp tục nuôi con chung tên **Hồ Quốc V** – Sinh ngày 22/01/2016, hiện đang sống với anh K. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Quốc K cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở chị Hồ Thị Như H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về quan hệ tài sản chung: Chị H xác định không có.

Về nợ chung: Ghi nhận chị H xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, thì chị H và anh K

vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí:

Án phí hôn nhân sơ thẩm chị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0013204 ngày 19/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- UBND xã Long Điền B;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Đức